

QUY ĐỊNH VỀ TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Điều 1. Đối tượng gửi tiền gửi có kỳ hạn

1. Người cư trú là cá nhân
2. Người không cư trú bao gồm:
 - a. Công dân Việt Nam không thuộc các trường hợp sau:
 - Công dân Việt Nam cư trú tại Việt Nam; công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài có thời hạn dưới 12 tháng; công dân Việt Nam làm việc tại các tổ chức quy định tại điểm d và điểm đ Khoản 2, Điều 4 Pháp lệnh ngoại hối 2005, được sửa đổi bổ sung năm 2013 và cá nhân đi theo họ;
 - Công dân Việt Nam đi du lịch, học tập, chữa bệnh và thăm viếng ở nước ngoài
 - b. Cá nhân nước ngoài được phép cư trú tại Việt Nam với thời hạn từ 06 tháng trở lên.

Điều 2. Hình thức và loại hình gửi tiền gửi có kỳ hạn

1. Hình thức huy động: Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn theo quy định của pháp luật và của OCB.
2. Các loại hình huy động: dựa theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện giao dịch tiền gửi có kỳ hạn

1. OCB nhận tiền gửi có kỳ hạn của người gửi tiền phù hợp với phạm vi hoạt động được phép theo quy định của Pháp luật và Giấy phép thành lập, hoạt động của OCB.
2. Người gửi tiền chỉ được gửi, nhận chi trả tiền gửi có kỳ hạn thông qua tài khoản thanh toán của chính người gửi tiền đó tại OCB hoặc tại tổ chức tín dụng khác.
3. Người gửi tiền thực hiện ký kết giao dịch với OCB, thực hiện việc gửi, nhận chi trả tiền gửi có kỳ hạn phù hợp với quy định của OCB và pháp luật hiện hành. Riêng khách hàng là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật hoặc chưa đủ 15 tuổi thực hiện việc gửi, nhận chi trả tiền gửi có kỳ hạn thông qua người đại diện theo pháp luật. Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật thực hiện việc gửi, nhận chi trả tiền gửi có kỳ hạn thông qua người đại diện theo pháp luật (người đại diện theo pháp luật, người giám hộ gọi chung là người đại diện theo pháp luật).
4. Đối với tiền gửi chung có kỳ hạn, đồng chủ tài khoản gửi, nhận chi trả tiền gửi có kỳ hạn thông qua tài khoản thanh toán chung của tất cả đồng chủ sở hữu. Cá nhân là người cư trú và người không cư trú không được gửi tiền gửi chung có kỳ hạn. Tổ chức và cá nhân không được gửi tiền gửi chung có kỳ hạn bằng ngoại tệ.
5. Thời hạn gửi tiền được thực hiện theo thỏa thuận giữa OCB và người gửi tiền. Đối với cá nhân nước ngoài là người không cư trú, cá nhân nước ngoài là người cư trú, thời hạn gửi tiền không được dài hơn thời hạn hiệu lực còn lại của Giấy tờ xác minh thông tin.
6. Đồng tiền chi trả gốc, lãi tiền gửi có kỳ hạn là đồng tiền mà người gửi tiền đã gửi.

Điều 4. Nhận và chi trả tiền gửi có kỳ hạn

1. Loại tiền huy động: Đồng Việt Nam (VND) và Ngoại tệ.
2. Kỳ hạn:
 - a. Theo tuần, tháng, năm phù hợp với quy định pháp luật và quy định OCB.
 - b. Các trường hợp khác: do Giám đốc Khối kinh doanh hoặc người được ủy quyền quyết định.
3. Số tiền gửi tối thiểu mở HĐTG có kỳ hạn:
 - a. VND: 100.000 đồng
 - b. USD: 50 USD
 - c. Ngoại tệ khác: theo quy định OCB trong từng thời kỳ
4. Kênh gửi tiền: thực hiện thủ tục gửi tiền tại quầy giao dịch OCB.
5. Hình thức lĩnh lãi: lĩnh lãi định kỳ (hàng tháng, hàng quý, hàng 6 tháng), lãi cuối kỳ
6. Mẫu biểu hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn: Gồm có Mẫu biểu Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn thông thường và Mẫu biểu Hợp đồng tiền gửi theo từng sản phẩm cụ thể do OCB ban hành từng thời kỳ.

Điều 5. Lãi suất và phương thức tính lãi

1. Lãi suất:
 - a. Lãi suất tiền gửi có kỳ hạn được quy đổi theo tỷ lệ %/tháng (30 ngày) hoặc tỷ lệ %/năm (365 ngày).
 - b. Lãi suất áp dụng theo biểu lãi suất do OCB ban hành từng thời kỳ.
 - c. Người gửi tiền được hưởng mức lãi suất cố định trong toàn bộ kỳ hạn của HĐTG hoặc lãi suất điều chỉnh định kỳ theo từng quy định từng sản phẩm cụ thể.
2. Phương thức tính lãi:
 - a. Cơ sở tính lãi: Tính lãi theo số ngày thực gửi trên cơ sở một năm có 365 ngày (366/365).
 - b. Kỳ hạn tính lãi: Kỳ hạn tính lãi được xác định từ ngày nhận tiền gửi đến hết ngày liền kề trước ngày đáo hạn thanh toán của khoản tiền gửi (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
 - c. Công thức tính lãi:
$$\text{Tiền lãi} = \frac{\text{Tiền gốc} \times \text{Lãi suất (\% năm)} \times \text{kỳ hạn tính lãi (ngày)}}{365}$$
 - d. Trường hợp ngày đáo hạn HĐTG rơi vào ngày nghỉ, lễ thì ngày đáo hạn HĐTG là ngày làm việc tiếp theo liền kề sau ngày nghỉ, lễ đó và lãi suất áp dụng cho số ngày nghỉ, lễ này được giữ nguyên như lãi suất tại ngày gửi/ tái tục HĐTG.

Điều 6. Kéo dài thời hạn gửi tiền

1. Việc kéo dài thời hạn gửi tiền vào ngày đáo hạn của khoản tiền gửi có kỳ hạn được thể hiện trên Hợp đồng tiền gửi hoặc phụ lục Hợp đồng tiền gửi ký giữa OCB và người gửi tiền.
2. Khi đến hạn thanh toán tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn, OCB có thể nhập lãi vào vốn gốc và tái tục thêm một kỳ hạn mới theo thỏa thuận của OCB và người gửi tiền. Đối với người không cư trú là cá nhân nước ngoài và người cư trú là cá nhân nước ngoài, thỏa thuận kéo dài thời hạn gửi tiền phải phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 3 Quy định này.
3. Trường hợp không đủ điều kiện để kéo dài thời hạn gửi tiền theo quy định tại khoản 2 Điều này và không có yêu cầu khác thì vào ngày đáo hạn của khoản tiền gửi có kỳ hạn, OCB chuyển gốc và lãi (nếu có) vào tài khoản thanh toán của người gửi tiền.

Điều 7. Quy định về tắt toán tiền gửi có kỳ hạn trước hạn

1. Trường hợp người gửi tiền có nhu cầu tắt toán tiền gửi có kỳ hạn trước hạn phải thông báo trước cho OCB theo thời hạn tối thiểu do OCB quy định trong từng thời kỳ.
2. Trường hợp người gửi tiền có nhu cầu tắt toán tiền gửi có kỳ hạn trước hạn nhưng không đáp ứng đủ quy định tại khoản 1 Điều này, OCB có thể cho phép người gửi tiền tắt toán tiền trước thời hạn.
3. Lãi suất áp dụng cho việc tắt toán tiền gửi có kỳ hạn trước hạn tối đa bằng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của OCB theo từng đồng tiền; mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn này là thấp nhất tại thời điểm người gửi tiền tắt toán tiền gửi có kỳ hạn trước hạn.
4. Phí rút tiền gửi tiết kiệm trước hạn được thu theo quy định OCB trong từng thời kỳ.

Điều 8. Sử dụng tiền gửi có kỳ hạn làm tài sản bảo đảm

1. HDTG do OCB phát hành được sử dụng làm tài sản bảo đảm tại các tổ chức tín dụng theo các quy định hiện hành của OCB và pháp luật về tài sản bảo đảm.
2. Khi sử dụng HDTG làm tài sản bảo đảm tại OCB, chủ sở hữu tiền gửi có kỳ hạn hoặc đồng chủ sở hữu tiền gửi chung có kỳ hạn phải cam kết trường hợp đến hạn trả nợ mà bên vay không trả được nợ thì OCB có quyền xử lý số tiền gửi có kỳ hạn của bên vay để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Biện pháp tra cứu khoản tiền gửi có kỳ hạn và biện pháp thông báo khi có thay đổi đối với tiền gửi có kỳ hạn

Người gửi tiền thực hiện tra cứu khoản tiền gửi có kỳ hạn và nhận thông tin thay đổi của khoản tiền gửi có kỳ hạn thông qua các biện pháp tra cứu do OCB cung cấp

- Tin nhắn điện thoại: thông qua việc đăng ký SMS cho từng HDTG
- Trang thông tin điện tử: thông qua website chính thức của OCB (tại mục “Tra cứu tài khoản Online”)
- Kênh tại quầy: ĐVKD có trách nhiệm cung cấp thông tin về số dư các khoản tiền gửi có kỳ hạn khi nhận được yêu cầu trực tiếp từ chính chủ tài khoản tại quầy giao dịch. ĐVKD có trách nhiệm cung cấp thông tin theo đề nghị của người gửi tiền sau khi kiểm tra thông tin phù hợp với thông tin cá nhân chính chủ tài khoản đã đăng ký tại OCB.

Điều 10. Xử lý các trường hợp phát sinh

ĐVKD xử lý các trường hợp phát sinh liên quan đến tiền gửi có kỳ hạn, bao gồm: trường hợp mất, nhàu nát, rách HĐTG, chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn, chi trả tiền gửi có kỳ hạn theo người thừa kế thực hiện theo điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn đã được ký kết hoặc tương tự quy định về tiền gửi tiết kiệm từng thời kỳ.